

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 212/2017/HSPT
Ngày 25-10-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Văn Mạnh**
Ông **Trần Đình Quảng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Loan** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 188/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 19/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Hoàng T (ALít)**, sinh ngày 01/01/1990 tại Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ XX, Khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Kim N (s) và bà Đặng Thị L (s);

Tiền án:

- Ngày 29/12/2008 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/2008/HSST

- Ngày 09/01/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 01/2009/HSST.

- Ngày 21/4/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 10/2009/HSST.

- Ngày 18/9/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 03/4/2017. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng T thường xuyên cập nhật website “Chotot” để tìm hiểu thông tin mua bán xe mô tô trên mạng. Vì không có tiền để mua nhiều xe có giá trị lớn nên Tuấn nảy sinh ý định gian dối, giả vờ mua và nhờ người khác đóng giả làm người thân để thỏa thuận giá cả và ở lại làm tin để Tuấn chạy thử xe rồi chiếm đoạt xe mô tô của những người rao bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 03/2017, T đã liên tiếp thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng đầu tháng 02/2017, Nguyễn Hoàng T truy cập website “Chotot” tìm hiểu thông tin mua bán xe thì thấy nội dung rao bán xe mô tô hiệu SH BKS 43F1-312.XX trị giá 63.000.000 đồng của anh Lê Văn Đ nên T liên lạc với anh Đ hẹn gặp xem xe để mua. Sau khi xem xe, chạy thử xe và thương lượng giá cả, Tuấn đề nghị chạy thử lần nữa và điều khiển xe chạy thẳng vào Quảng Nam rồi đón xe vào TP Hồ Chí Minh. Ngày 29/3/2017, thấy anh Đ đăng tải hình ảnh của mình trên mạng, sợ bị phát hiện T đã trả lại xe cho anh Đ.

Vụ thứ hai: Cùng với thủ đoạn tương tự, ngày 20/3/2017, Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt của anh Phạm Phú T xe mô tô hiệu Yamaha 125 BKS 43D-593.xx trị giá 50.000.000 đồng. Sau đó T đón xe vào TP Hồ Chí Minh đến ngày 27/03/2017, cũng vì sợ bị phát hiện nên T đã trả lại chiếc xe nói trên cho anh T.

Vụ thứ ba: Cũng với thủ đoạn như trên, ngày 23/3/2017 Nguyễn Hoàng T đã liên lạc với anh Huỳnh Quốc H để mua xe mô tô hiệu Yamaha 125 BKS 43E1-347.0xx trị giá 32.000.000 đồng, sau đó chiếm đoạt chiếc xe này và mang xe vào TP Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài.

Ngày 03/4/2017, Nguyễn Hoàng T đến đầu thú tại công an phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt là 145.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 19/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Hoàng T **05 (Năm)** năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 03/4/2017

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/8/2017, bị cáo Nguyễn Hoàng T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo thì thấy: Bị cáo T đã có nhiều tiền án nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếm đoạt tài sản của 03 người với tổng giá trị là 145.000.000 đồng nên Bản án sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 19/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật

Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 05 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng T cũng thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là đúng và bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T cũng khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Nguyễn Hoàng T đã có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 03/2017, Nguyễn Hoàng T thường xuyên cập nhập website “Chotot” để tìm hiểu thông tin mua bán xe mô tô trên mạng và liên hệ với những người rao bán giả vờ hỏi mua xe đồng thời nhờ người khác đóng giả làm người thân để thỏa thuận giá cả, còn T mượn xe đi thử sau đó chiếm đoạt xe và bỏ đi luôn. Với thủ đoạn này T đã chiếm đoạt xe mô tô hiệu SH BKS 43F1-312.xx trị giá 63.000.000 đồng của anh Lê Văn Đ, xe mô tô BKS 43D-593.xx trị giá 50.000.000 đồng của anh Phạm Phú T, xe mô tô hiệu Yamaha 125 BKS 43E1-347.0xx trị giá 32.000.000 đồng của anh Huỳnh Quốc H. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Hoàng T đã chiếm đoạt là 145.000.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm số 86/2017/HSST ngày 19/8/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng đắn.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã có nhiều tiền án, phạm tội lần này thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm, giá trị tài sản bị chiếm đoạt lớn, trên một trăm triệu đồng. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp. Các quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Do đó, căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng T 05 (Năm)** năm tù về tội “**Lừa đảo chiếm đoạt tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam 03/4/2017

2. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an TP Đà Nẵng;
- Công an quận Thanh Khê;
- PV27 CATP Đà Nẵng;
- TAND quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Cảnh